

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05/02/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, số CCCD 0XXXXXXXXX. Nơi cư trú: Số X đường ĐX C, tổ 39, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lâm Trúc A, sinh năm 1988, số CCCD 0XXXXXXXXX. Nơi cư trú: Số X đường Cách Mạng Tháng 8, tổ 42, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01, ngày 18/7/2014, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông T và bà A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông T và bà A vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T có con chung là cháu Nguyễn Nhật Hà A, sinh ngày 04/4/2017, cháu Nguyễn Nhật Hà T, sinh ngày 04/4/2017. Ông T và bà A thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn 02 con chung

sẽ do ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhật Hà A, sinh ngày 04/4/2017, cháu Nguyễn Nhật Hà T, sinh ngày 04/4/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lâm Trúc A có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Trúc A và ông Nguyễn Văn T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số BLTU/26E 0009548 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 15-Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phú An, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;



THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương